

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 158/2023/HS-PT
Ngày 27 tháng 12 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Tâm.

Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Hải, bà Nguyễn Thị Thúy Hồng;

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Loan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Năng, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 249/2023/TLPT-HS ngày 30 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 228/2023/QĐXXPT-HS ngày 15 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn S do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn S và bị hại Nguyễn Ngọc Q đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2023/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn S, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1992 tại An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (chỗ ở hiện nay): ấp V, xã C, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 06/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1975; vợ tên Bùi Thị H, sinh năm 1991 (đã ly hôn); bị cáo có 01 người con, sinh năm 2012;

Nhân thân: ngày 12/12/2017, bị cáo S bị Toà án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 tháng 21 ngày (bằng thời hạn tạm giam, trả tự do tại phiên tòa) về tội “Trộm cắp tài sản”;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị tạm giam từ ngày 18/6/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại kháng cáo: Anh Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1980; địa chỉ: Khóm P, thị trấn V, huyện C, tỉnh An Giang;

Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Ngọc Q: Ông Trần Ngọc P, sinh năm 1977, địa chỉ: 5 B, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (theo giấy ủy quyền ngày 18/12/2023), có mặt.

- Bị hại (không kháng cáo): Ông Lê Văn C (Mỹ), sinh năm 1972; địa chỉ: Ấp B, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Võ Văn N, sinh năm 1985; địa chỉ: khóm M, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (vắng mặt);

+ Anh Phạm Văn P1, sinh năm 1980; địa chỉ: Khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (vắng mặt);

+ Anh Phạm Quốc G, sinh năm 1990; địa chỉ: Khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (vắng mặt);

+ Anh Vương Chí P2, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt);

+ Anh Lư Thanh H1, sinh năm 1980; địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt);

+ Anh Nguyễn Văn P3, sinh năm 1989; địa chỉ: Khóm V, thị trấn V, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo Nguyễn Văn S nhiều lần lấy trộm tài sản, cụ thể:

Lần thứ 1: Khoảng 16 giờ ngày 04/02/2023, lợi dụng kho không người trông giữ, bị cáo S điều khiển xe mô tô loại xe Wave (chưa xác định biển số xe), mở khóa cửa nhà kho, lấy trộm 06 bộ đơn Miro Shures-Ulxp4 màu đen, đem cất giấu. Đến khoảng 10 giờ ngày 05/02/2023, bị cáo S đến gặp Võ Văn N bán được số tiền 10.000.000 đồng.

Lần thứ 2, 3: Khoảng 11 giờ ngày 06/02/2023, bị cáo S tiếp tục điều khiển xe mô tô loại xe Vision (chưa xác định biển số xe, mượn của N1 không rõ họ tên, địa chỉ) đến nhà kho của Q, mở cửa vào nhà kho, lấy trộm 01 Mixer ánh sáng, model: Avolites-Peare 2012 màu trắng và đem mang bán cho N, nhưng chưa lấy tiền. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, bị cáo S, N đi cùng xe ô tô 67A-047.63 do Phạm Văn P1 điều khiển đi về thành phố L, trên đường đi, bị cáo S nói còn các thiết bị âm thanh của S đang để gửi tại kho của Q, gạ bán cho N. Khi N đồng ý mua, bị cáo S kêu P1 chở đến nhà kho, N, P1 dừng xe bên ngoài còn bị cáo S đi vào trong lấy trộm 01 Ampli, LA-2000, màu đen bán cho N, tổng cộng được số tiền 10.000.000 đồng.

Lần thứ 4: Khoảng 20 giờ ngày 07/02/2023, khi bị cáo S, N cùng uống rượu tại quán, bị cáo S tiếp tục kêu bán thiết bị âm thanh, N đồng ý mua, kêu P1 điều khiển xe ô tô 67A - 047.63 đến chở bị cáo S đến kho, Phú dừng xe bên ngoài, bị cáo S vào bên trong lấy trộm 01 Mixer ánh sáng model: MA2SE, màu đen và 01 Box Midas-D1 251, màu xanh dương, bán cho N 15.000.000 đồng.

Lần thứ 5: Khoảng 21 giờ ngày 08/02/2023, trong lúc uống rượu, bị cáo S tiếp tục kêu bán thiết bị âm thanh và laptop, N đồng ý mua, kêu P1 điều khiển xe ô tô 67A-047.63 chở bị cáo S đến kho, Phú dừng xe bên ngoài, bị cáo S vào trong lấy trộm 01 Mixer ánh sáng model: Touch 4096 II, màu trắng và 01 laptop nhãn hiệu Macbook Pro, màu trắng; 09 bộ đơn Miro Shures-Ulxp4 màu đen và 01 Main CA18, màu đen và cùng P1 đến cửa hàng bán cho N 10.000.000 đồng. Riêng 01 laptop đến ngày 09/02/2023 bán cho N được 1.500.000 đồng.

Đến ngày 09/02/2023, Q phát hiện bị mất trộm tài sản đã trình báo Công an.

Trong thời gian này, bị cáo S đến địa bàn xã V, thị xã T làm thuê, sinh sống. Khoảng 13 giờ ngày 17/6/2023, bị cáo S đến làm thuê tại nhà của Lê Văn C, ngụ ấp B, xã V, thị xã T, thấy anh C đi vắng, không người trông giữ nhà, bị cáo S lén lút lấy trộm 01 xe mô tô biển số 67H1-884.74 cùng chìa khóa xe mô tô trên; 01 nón bảo hiểm màu xanh; 05 điện thoại di động nhãn hiệu các loại Iphone XS Max, màu trắng; VIVO màu xanh, màu đen, OPPO màu vàng và REALME màu đỏ. Xong, bị cáo S điều khiển xe mô tô vừa lấy trộm đi về huyện C, tỉnh An Giang, trên đường đi, bị cáo S ném bỏ nón bảo hiểm; bán điện thoại OPPO màu vàng cho Nguyễn Văn P3, khóm V, thị trấn V, huyện C được 1.700.000 đồng, bán 01 điện thoại hiệu VIVO màu đen cho Vương Chí P2, ấp V, xã V, huyện C được 700.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu REALME gửi cho Lu Thanh H1 ấp V, xã V, huyện C để sửa chữa: còn lại cất giữ sử dụng. Bị hại Chia phát hiện tài sản mất trộm, đã trích xuất camera xác định S là người lấy trộm nên trình báo Công an.

Ngày 26/6/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã T, khởi tố vụ án, ngày 24/7/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã T, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn S, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 (một) xe mô tô 67H1-884.74, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave 125i cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Lê Văn C; 01 (một) chìa khóa bằng kim loại, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS MAX màu trắng; 02 (hai) điện thoại di động hiệu VIVO màu đen, màu xanh; 01 (một) điện thoại hiệu OPPO màu vàng và 01 (một) điện thoại hiệu REALME màu đỏ và vỏ ốp lưng điện thoại (tra cho bị hại Lê Văn C).

- 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen có chữ NIKE trên ngực.

- 15 (mười lăm) bộ đơn Miro Shures-Ulxp4 màu đen; 01 Mixer ánh sáng, model A - Peare 2012 màu trắng; 01 Ampli, LA-2000 màu đen, 01 Main CA18 màu đen; 01 hộp phát sóng Miro Shures-Ulxp4 màu đen (tra cho bị hại Nguyễn Ngọc Q).

- 01 (một) quần tây loại quần sọt màu đen xám.

- 01 (một) nón kết bằng vải màu đen.

- 01 (một) cái ba lô bằng vải màu đen.

- 01 (một) ốp lưng điện thoại di động, bằng nhựa trong suốt.

* Căn cứ kết luận định giá tài sản số 537 ngày 23/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự, thị xã T:

- 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 67H1-884.74, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave 125i, màu sơn trắng – đỏ, đã qua sử dụng, giá trị: 79.000.000 đồng.

- 01 (một) cái điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu trắng, đã qua sử dụng, giá trị: 4.500.000 đồng.

- 01 (một) cái nón bảo hiểm, màu xanh, đã qua sử dụng, giá trị: 50.000 đồng.

- 01 (một) cái điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng, đã qua sử dụng, giá trị: 2.500.000 đồng.

- 01 (một) cái điện thoại di động hiệu VIVO, màu xanh, đã qua sử dụng, giá trị: 2.000.000 đồng.

- 01 (một) cái ốp lưng điện thoại di động bằng nhựa màu trắng, đen có chữ adidas màu đen, đã qua sử dụng, giá trị: 20.000 đồng.

- 01 (một) cái điện thoại di động hiệu VIVO, màu đen, đã qua sử dụng, giá trị: 1.600.000 đồng.

- 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Realme, màu đỏ, đã qua sử dụng, giá trị: 1.300.000 đồng.

Tổng giá trị: 90.970.000 (chín mươi triệu chín trăm bảy mươi nghìn) đồng.

* Căn cứ kết luận định giá tài sản số 40 ngày 10/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C:

- 01 (một) laptop nhãn hiệu Macbook Pro (Retine, 13-inch, Mid 2014), 2,6Ghz Intel C i5, 8GB, màu trắng, đã qua sử dụng, có giá trị là 7.000.000đồng x 80% = 5.600.000 đồng.

- 01 (một) Mixer ánh sáng, model, MA2SE, màu đen, đã qua sử dụng, có giá trị là 80.000.000 đồng x 80% = 64.000.000 đồng.

- 01 (một) Mixer ánh sáng, model: Touch 4096 II, màu trắng, đã qua sử dụng, có giá trị là 40.000.000 đồng x 70% = 28.000.000 đồng.

- 01 (một) Mixer ánh sáng, model: Avolites-Peare 2012, màu trắng. qua sử dụng, có giá trị là 20.000.000 đồng x 30% = 6.000.000 đồng..

- 01 (một) Box Midas-D1 251, màu xanh dương, đã qua sử dụng, có giá trị là 80.000.000 đồng x 70% = 56.000.000 đồng.

- 15 (mười lăm) bộ đơn Miro S1, màu đen, đã qua sử dụng, có giá trị là 15 x 8.000.000 đồng x 70%= 84.000.000 đồng.

01 (một) Main CA18, màu đen, đã qua sử dụng, có giá trị là 7.000.000 đồng x 70% = 4.900.000 đồng.

- 01 (một) Ampli, LA-2000, màu đen, đã qua sử dụng, có giá trị là 5.000.000 đồng x 50%= 2.500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là: 251.000.000 (hai trăm năm mươi một triệu) đồng.

* Căn cứ Kết luận giám định số 300 ngày 10/7/2023, của Phòng K1 Công an tỉnh A1, kết luận:

- Trích xuất 27 ảnh từ dữ liệu 013 tập tin video lưu trữ trong USB (ký hiệu A), do Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã T gửi giám định, chi tiết thể hiện trong phụ lục kèm theo. Kèm theo kết luận giám định: 01 phụ lục gồm 15 trang A4.

Tại Bản án số 85/2023/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang đã căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 08 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/10/2023, bị cáo S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 16/10/2023, bị hại anh Nguyễn Ngọc Q có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét trách nhiệm của Võ Văn N, buộc N giao trả tài sản cho bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Văn S giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện bị hại Nguyễn Ngọc Q giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị xem xét trách nhiệm của Võ Văn N có vai trò đồng phạm trong vụ án để buộc N hoàn trả tài sản cho bị hại Nguyễn Ngọc Q.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Văn N vắng mặt, trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 19/12/2023 anh N trình bày ý kiến không đồng ý liên đới với bị cáo S bồi thường cũng như giao trả tài sản cho anh Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu quan điểm:

+ Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn S và bị hại Nguyễn Ngọc Q kháng cáo trong hạn luật định, về hình thức và nội dung kháng cáo phù hợp quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo S và bị hại Nguyễn Ngọc Q; giữ nguyên bản án sơ thẩm, áp dụng khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo S 08 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị cáo Nguyễn Văn S và bị hại anh Nguyễn Ngọc Q kháng cáo bản án sơ thẩm

trong hạn luật định, về hình thức và nội dung kháng cáo phù hợp quy định tại Điều 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn S tại phiên tòa phúc thẩm thừa nhận đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Ngọc Q và ông Lê Văn C (Mỹ) như nội dung vụ án. Lời khai của bị cáo phù hợp với kết quả điều tra thể hiện qua lời khai của các bị hại Nguyễn Ngọc Q, Lê Văn C về số lượng tài sản và thời điểm bị chiếm đoạt, đồng thời phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án như: Võ Văn N, Phạm Văn p, Phạm Quốc G, Vương Chí P2, Lư Thanh H1, Nguyễn Văn P3, phù hợp với vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Kết luận giám định số 300 ngày 10/7/2023, các Kết luận định giá tài sản số 537 ngày 23/6/2023, số 40 ngày 10/7/2023. Từ đó có căn cứ xác định, bị cáo Nguyễn Văn S đã nhiều lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Ngọc Q (vào các ngày: 04/02/2023, 06/02/2023, 07/02/2023, 08/02/2023), tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh Q là 251.000.000 đồng và chiếm đoạt tài sản của ông Lê Văn C (Mỹ) vào ngày 17/6/2023, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của ông C là 90.970.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của 02 bị hại là 341.970.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm). Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo theo tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, trong một thời gian ngắn, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại Quý trong quản lý tài sản, liên tục chiếm đoạt nhiều tài sản của anh Q đem bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó không lâu, bị cáo lại tiếp tục lợi dụng sơ hở của ông C để chiếm đoạt nhiều tài sản đem bán tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện rất táo bạo, thể hiện ý thức xem thường pháp luật, tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại có giá trị lớn, thuộc tình tiết tăng nặng phạm tội từ hai lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nên việc áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết để đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trình độ học vấn thấp và xử phạt bị cáo 08 năm tù thuộc mức thấp của khung hình phạt là không nặng. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào khác nên không được chấp nhận.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu kháng cáo của bị hại Nguyễn Ngọc Q, tại phiên tòa sơ thẩm, anh Q không yêu cầu xem xét trách nhiệm của anh Võ Văn N trong vụ án và

cũng không yêu cầu anh N hoàn trả phần tài sản bị cáo S chiếm đoạt chưa thu hồi được. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự tuyên buộc bị cáo S bồi thường cho bị hại Quý giá trị tài sản chiếm đoạt là 153.600.000 đồng là có căn cứ. Bị hại Nguyễn Ngọc Q kháng cáo cho rằng anh N có dấu hiệu đồng phạm với bị cáo S trong thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Q, N cũng cam kết hoàn trả tài sản cho anh Q. Tuy nhiên, kết quả điều tra xác định khi mua tài sản của bị cáo S anh N không biết tài sản do phạm tội mà có. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo S cũng xác định khi bán tài sản cho anh N, bị cáo S nói tài sản của bị cáo. Do đó, việc anh Q yêu cầu xem xét trách nhiệm của N với vai trò đồng phạm trong vụ án là không có căn cứ. Tài sản anh N mua của S không biết do phạm tội mà có, anh N bán lại cho người khác không thu hồi được. Anh N không có lỗi đối với thiệt hại của bị hại Nguyễn Ngọc Q nên việc anh Q yêu cầu anh N có trách nhiệm hoàn trả tài sản cho anh Q là không có cơ sở chấp nhận. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị hại là có căn cứ.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn S và bị hại Nguyễn Ngọc Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 85/2023/HS-ST ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu

[4] Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị hại Nguyễn Ngọc Q phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2023/HSST ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn S và bị hại Nguyễn Ngọc Q.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2023/HSST ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 08 (tám) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính từ ngày bị tạm giữ 18/6/2023;

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự

Buộc bị cáo Nguyễn Văn S có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho: bị hại Nguyễn Ngọc Q số tiền 153.600.000 đồng (một trăm năm mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng); ông Vương Chí P2 số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) và ông Nguyễn Văn P3 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

Bị hại Nguyễn Ngọc Q phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007700 ngày 11/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu. Bị hại Nguyễn Ngọc Q đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2023/HSST ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh An Giang;
- Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu;
- Công an thị xã Tân Châu ;
- Cơ quan THAHS thị xã Tân Châu ;
- Chi cục THADS thị xã Tân Châu ;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Phòng KTNV và THA;
- Tòa Hình sự;
- PV 06;
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Tâm

